

BÁO CÁO TỔNG HỢP THU CHI QUÝ 2/2026

KỲ BÁO CÁO TỪ NGÀY 01/4/2026 ĐẾN 30/6/2026

Đơn vị tính: VND

STT	Tên nội dung	Diễn giải	Số tiền đầu kỳ	Số tiền thu	Số tiền chi	Ghi chú
A	SỐ DƯ TÀI KHOẢN TỚI NGÀY 01/4/2026	A = A1+A2+A3	184,541,943,899			
1	Quỹ bảo trì	A1	179,757,938,796			Bảng số 1
2	Quỹ vận hành	A2	948,704,259			Bảng số 5
3	Quỹ cộng đồng	A3	3,835,300,844			Bảng số 8
B	CÁC KHOẢN THU	C = C1 +C2 +C3		15,228,130,942		
1	Quỹ bảo trì	C1	-	11,716,736,568		Bảng số 1
1.1	Thu lãi tiền gửi không kỳ hạn			1,481,568		
1.2	Thu standee đặt tại các sảnh			50,800,000		
1.3	Tất toán hợp đồng tiền gửi			11,664,455,000		
				-		
2	Quỹ vận hành	C2	-	116,160,395		Bảng số 5
2.1	Nguồn thu từ thù lao dư sau khi trả các thành viên BQT			114,500,000		
2.2	Lãi không kỳ hạn của tài khoản			505,395		
2.3	Cư dân chuyển nhậm vào Quỹ vận hành			1,155,000		
3	Quỹ cộng đồng	C3	-	3,395,233,979		Chi tiết Bảng số 8
C	CÁC KHOẢN ĐÃ CHI	C=C1+C2+C3	15,974,330,085		16,051,089,205	
1	Quỹ bảo trì	C1	12,222,866,613		12,222,866,613	Bảng số 1
2	Quỹ vận hành	C2	2,255,000		2,255,000	Bảng số 5
3	Quỹ cộng đồng	C3	3,749,208,472		3,825,967,592	Bảng số 8
D	SỐ DƯ TÀI KHOẢN TỚI NGÀY 30/06/2025	D=D1+D2+D3	183,301,282,578			
1	Quỹ bảo trì	D1	178,334,105,693			Bảng số 1
2	Quỹ vận hành	D2	1,062,609,654			Bảng số 5
3	Quỹ cộng đồng	D3	3,904,567,231			Bảng số 8

Người lập



Trần Văn Anh

Kiểm soát



Trịnh Quang Vũ

TM BQT khu Sapphire
Trưởng Ban



Nguyễn Thành Vinh

BÁO CÁO THU CHI QUÝ 2/2026 - QUỸ BẢO TRÌ

KỲ BÁO CÁO TỪ NGÀY 01/04/2026 ĐẾN NGÀY 30/6/2026

Bảng số 1

STT	Tên nội dung	Diễn giải	Số tiền đầu kỳ	Số tiền thu	Số tiền chi	Ghi chú
A	SỐ DƯ TÀI KHOẢN TỚI NGÀY 01/04/2026	A = A1+A2	179,757,938,796			
1	<i>Số dư tiền gửi không có kỳ hạn tại BIDV</i>	<i>A1</i>	<i>757,938,796</i>			
2	<i>Số dư tiền gửi có kỳ hạn</i>	<i>A2</i>	<i>179,000,000,000</i>			
	VP Bank		11,000,000,000			
	SHB		160,000,000,000			
	Viettin Bank		4,000,000,000			Đến hạn: 09/04/2026
	MB Bank		4,000,000,000			Đến hạn: 04/10/2025
B	CÁC KHOẢN THU CỦA QUỸ BẢO TRÌ	B = B1 +B2 +B3+C3		11,716,736,568		
1	Thu lãi tiền gửi không kỳ hạn	B1		1,481,568		
	<i>Tháng 4/2026</i>			989,568.00		
	<i>Tháng 5/2026</i>			426,000.00		
	<i>Tháng 6/2026</i>			66,000.00		
2	Thu standee đặt tại các sảnh	B2		50,800,000		Xem chi tiết bảng 04
3	Lãi tiền gửi khoản 11 tỷ	B3		664,455,000		Sổ phụ ngân hàng quỹ BT
C	CÁC KHOẢN ĐÃ CHI TỪ QUỸ BẢO TRÌ	C = C1+ C2+C3			12,222,866,613	
1	<i>Phí ngân hàng</i>	<i>C1</i>			<i>4,575,805</i>	<i>Sổ phụ ngân hàng quỹ BT</i>
2	<i>Thanh toán các công tác bảo trì</i>	<i>C2</i>			<i>2,218,290,808</i>	
2.1	CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO TT DV BAO TRI THANG MAY THANG 5.6.7 NAM 2025 THEO HD 1101/01-2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC NGAY 01.11.2023				291,406,500.00	Sổ phụ ngân hàng quỹ BT
2.2	CONG TY TNHH ALPHAGO TT THEO HOP DONG 10042026/AG-BQTS NGAY 10.04.2026 CUNG CAP VAT TU CHIEU SANG				187,326,000.00	Sổ phụ ngân hàng quỹ BT

STT	Tên nội dung	Diễn giải	Số tiền đầu kỳ	Số tiền thu	Số tiền chi	Ghi chú
2.3	CTY CO PHAN TOAN GIA PHAT THANH TOAN 70% GIA TRI THEO HD 2512-01/2025/BQTS-TGP NGÀY 12/12/2025				418,948,740.00	Sổ phụ ngân hàng quỹ BT
2.4	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT TAM UNG 30% GIA TRI HOP DONG SO 203/HDTC/HDXD/BQTGMCS-TNPM SUA CHUA CHONG THAM MAT NGOAI TOA NHA CHUNG U SAPPHIRE- KHU DO THI GOLDMARK CITY				612,344,448.00	Sổ phụ ngân hàng quỹ BT
2.5	CONG TY CO PHAN DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN TAM UNG 35% GIA TRI HOP DONG SO 2104/2026/HDKT/SC-GM HANG MUC: CC VA THI CONG DA TU NHIEN LOI LEN NGUOI KHUYET TAT NHA CC SAPPHIRE-KDT GOLDMARK CITY				33,072,200.00	Sổ phụ ngân hàng quỹ BT
2.6	CONG TY TNHH THUONG MAI VA DICH VU KY THUAT TRUONG LOC NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TAM UNG 50% GIA TRI HOP DONG SO 0505/2026/GOLDMARK -TL HANG MUC: DV BAO TRI BAO DUONG MAY PHAT DIEN NHA CC SAPPHIRE-KDT GOLDMARK CITY				70,516,440.00	Sổ phụ ngân hàng quỹ BT
2.7	CONG TY CO PHAN DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT GIA TRI HOP DONG SO 2201/2026/HDKT/SC-GM KY NGÀY 22.01.2026 GIUA BQT NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARKCITY VA CTY CP DICH VU VA DAU TU BAT DONG SAN SC GREEN				88,290,480.00	Sổ phụ ngân hàng quỹ BT
2.8	CONG TY TNHH PHAT TRIEN GIAI PHAP KHOA HOC CHONG THAM LEVI NHH01311001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT GIA TRI HD 28.01/2026/BQT-LEVI NGÀY 28.01.2026 HANG MUC: SUA CHUA CHONG THAM NGAM TRAM HA THE 4/5 HAM B1 NHA CC SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY				214,314,500.00	Sổ phụ ngân hàng quỹ BT
2.9	CTY CP KY THUAT CO DIEN CONINCO NHH79303001 BQT NHA CHUNG CU SAPPHIRE KDT GOLDMARK CITY TT DV BAO TRI THANG MAY THANG 8.9.10 NAM 2025 THEO HD 1101-01/2023/HDBT/SAPPHIRE-CONIMEC NGÀY 01.11.2023				291,406,500.00	Sổ phụ ngân hàng quỹ BT
2.10	CONG TY CP DAU TU XAY DUNG THUONG MAI DICH VU QUANG CAO DAI LAM TAM UNG 50% GT HD SO 201/HD/BQT-DL HANG MUC LAM NAP BE NUOC SINH HOAT NHA CHUNG CU SAPPHIRE-KHU DO THI GOLDMARK CITY				10,665,000.00	Sổ phụ ngân hàng quỹ BT

STT	Tên nội dung	Diễn giải	Số tiền đầu kỳ	Số tiền thu	Số tiền chi	Ghi chú
3	Mở hợp đồng tiền gửi	C3		11,000,000,000.00	10,000,000,000.00	
3.1	TAT TOAN HDTG SO 042025-01/VP-BQTS tại VP Bank			11,000,000,000		
3.2	HOP DONG TIEN GUI 2204CD/HDTG/SHB.110215 NGÀY 22.04.2026				5,000,000,000.00	
3.3	CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 02BT.HDTG.MSB_GMC NGÀY 28.04.2026				3,000,000,000.00	
3.4	CHUYEN TIEN THEO HOP DONG TIEN GUI 01BT.HDTG.MSB_GMC NGÀY 28.04.2026				2,000,000,000.00	
D	SỐ DƯ TÀI KHOẢN TỚI NGÀY 30/06/2026	D = D1+D2	178,334,105,693			
1	Số dư tiền gửi không kỳ hạn	D1	251,808,751			
	0		-			
2	Số dư tiền gửi có kỳ hạn	D2	178,082,296,942			Xem chi tiết bảng 02
2.1	MSB		5,000,000,000			
2.2	SHB		165,000,000,000			
2.3	Viettin Bank		4,000,000,000			
2.4	MB Bank		4,082,296,942			

Người lập



Trần Văn Anh

Kiểm soát



Trịnh Quang Vũ

TM BQT khu Sapphire

Trưởng Ban



Nguyễn Thành Vinh

DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI QUỸ BẢO TRÌ TÍNH ĐẾN NGÀY 30/06/2026

Bảng số 2

STT	Tên tài khoản	Chi tiết nội dung				Số tiền đầu kỳ (01/04/2026)	Số tiền tính đến thời điểm báo cáo ngày 30/06/2026	Ghi chú
		Kỳ hạn	Lãi suất (tính theo năm)	Ngày đầu tiên	Ngày kết thúc			
A	SHB							
1	HĐ tiền gửi QBT 05 tỉ đồng	12 tháng		22/04/2026	22/04/2027	-	5,000,000,000	Lãi được cộng vào cuối kỳ hạn gửi
2	Hợp đồng tiền gửi Quỹ bảo trì - HĐTG 160 tỉ đồng	12 tháng		06/10/2025	06/10/2026	160,000,000,000	160,000,000,000	Lãi được cộng vào cuối kỳ hạn gửi
Số dư tiền gửi quỹ bảo trì tại SHB						160,000,000,000	165,000,000,000	
B	VIETINBANK							
1	Hợp đồng tiền gửi Quỹ bảo trì - HĐTG 04 tỉ đồng	12 tháng		06/10/2025	06/10/2026	4,000,000,000	4,000,000,000	Lãi được cộng vào cuối kỳ hạn gửi
Số dư tiền gửi quỹ bảo trì tại VIETINBANK						4,000,000,000	4,000,000,000	
C	MSB							
1	Hợp đồng tiền gửi Quỹ bảo trì - HĐTG 02 tỉ đồng	1 tháng, tự quay vòng		11/05/2026	11/06/2026	-	2,000,000,000	Lãi được cộng vào cuối kỳ hạn gửi
2	Hợp đồng tiền gửi Quỹ bảo trì - HĐTG 03 tỉ đồng	3 tháng, tự quay vòng		11/05/2026	11/08/2026	-	3,000,000,000	Lãi được cộng vào cuối kỳ hạn gửi
Số dư tiền gửi quỹ bảo trì tại MSB							5,000,000,000	
D	VPB							
1	Hợp đồng tiền gửi Quỹ bảo trì - HĐTG 11 tỷ đồng	12 tháng		09/04/2025	08/04/2026	11,000,000,000	-	Lãi được cộng vào cuối kỳ hạn gửi
Số dư tiền gửi quỹ bảo trì tại VPB						11,000,000,000	-	

E	MBBank							
1	Hợp đồng tiền gửi Quỹ bảo trì - HĐTG 04 tỉ đồng	06 tháng		06/10/2025	06/04/2026	4,000,000,000	4,082,296,942	Lãi được cộng vào cuối kỳ hạn gửi
	Số dư tiền gửi quỹ bảo trì tại MBBank					4,000,000,000	4,082,296,942	
	TỔNG CỘNG (A+B+C)					179,000,000,000	178,082,296,942	

Người lập



Trần Văn Anh

Kiểm soát



Trịnh Quang Vũ



TM BQT khu Sapphire
Trưởng Ban



Nguyễn Thành Vinh

DANH SÁCH CÁC HỢP ĐỒNG TIỀN GỬI QUỸ CỘNG ĐỒNG TÍNH ĐẾN NGÀY 30/06/2026

Bảng số 2.1

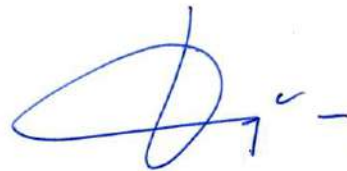
STT	Tên tài khoản	Chi tiết nội dung				Số tiền tính đến thời điểm báo cáo ngày 30/06/2026	Ghi chú
		Kỳ hạn	Lãi suất (tính theo năm)	Ngày đầu tiên	Ngày kết thúc		
A	MSB						
1	Hợp đồng tiền gửi Quỹ cộng đồng - HĐTG 500 triệu đồng	1 tháng, tự quay vòng		11/05/2026	11/06/2026	500,000,000	Lãi được cộng vào cuối kỳ hạn gửi
B	SHB						
1	Hợp đồng tiền gửi Quỹ cộng đồng - HĐTG 03 tỉ đồng	3 tháng, tự quay vòng		11/05/2026	11/08/2026	3,000,000,000	Lãi được cộng vào cuối kỳ hạn gửi
	TỔNG CỘNG (A+B)					3,500,000,000	

Người lập



Trần Văn Anh

Kiểm soát



Trịnh Quang Vũ

TM BQT khu Sapphire
Trưởng Ban




Nguyễn Thành Vinh

DANH SÁCH ĐƠN VỊ ĐÃ CHUYỂN TIỀN VÀO QUỸ BẢO TRÌ TIỀN THUÊ ĐỊA ĐIỂM GIỚI THIỆU SẢN PHẨM KHU SAPPHIRE
KỲ BÁO CÁO TỪ NGÀY 01/04/2026 ĐẾN NGÀY 30/6/2026

Bảng số 4

STT	Ngày chuyển tiền	Người chuyển	Tên đơn vị thuê	Địa chỉ	Số tiền	Ghi chú
1	09/04/2026	coway thanh toan tien boothsale		Goldmark City 136 Hồ Tùng Mậu, P.Phú Diễn, TP. Hà Nội	1,500,000	Quỹ bảo trì
2	10/04/2026	Thuy Linh Piano chuyen khoan		Goldmark City 136 Hồ Tùng Mậu, P.Phú Diễn, TP. Hà Nội	4,000,000	Quỹ bảo trì
3	15/04/2026	Ftpshop 302 ho tung mauthann toan chi phi thue dia diem		Goldmark City 136 Hồ Tùng Mậu, P.Phú Diễn, TP. Hà Nội	1,200,000	Quỹ bảo trì
4	25/04/2026	chuyen khoan dat standee. TRAN THI HUE		Goldmark City 136 Hồ Tùng Mậu, P.Phú Diễn, TP. Hà Nội	8,000,000	Quỹ bảo trì
5	22/05/2026	NGUYEN THI HA PHUONG chuyen tien standee khu S.CT		Goldmark City 136 Hồ Tùng Mậu, P.Phú Diễn, TP. Hà Nội	1,200,000.00	Quỹ bảo trì
6	29/05/2026	NG Ck thue vi tri tu ngay 19122025 den 18032026 hd so 1912 HDHT TNPM hoa don so 71		Goldmark City 136 Hồ Tùng Mậu, P.Phú Diễn, TP. Hà Nội	30,000,000.00	Quỹ bảo trì
7	29/05/2026	DAO HUU NAM Chuyen tien		Goldmark City 136 Hồ Tùng Mậu, P.Phú Diễn, TP. Hà Nội	1,400,000.00	Quỹ bảo trì
8	12/06/2026	CTY SONG HONG VIET THANH TOAN		Goldmark City 136 Hồ Tùng Mậu, P.Phú Diễn, TP. Hà Nội	3,500,000	Quỹ bảo trì
		Tổng cộng			50,800,000	

Người lập



Trần Văn Anh

Kiểm soát



Trịnh Quang Vũ

TM BOT khu Sapphire

Trưởng Ban



Nguyễn Thành Vinh

BÁO CÁO THU CHI QUÝ 2/2026 - QUỸ VẬN HÀNH

KỲ BÁO CÁO TỪ NGÀY 01/04/2026 ĐẾN NGÀY 30/6/2026

Số tài khoản 1260000151 Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình.

Bảng số 05

STT	Tên nội dung	DIỄN GIẢI	Số tiền đầu kỳ	Số tiền thu	Số tiền chi	Ghi chú
A	SỐ DƯ ĐẦU KỲ (NGÀY 01/04/2026)	A = A1+A2 + A3	948,704,259			
1	Số dư tài khoản ngân hàng	A1	948,704,259			Chi tiết sao kê quỹ VH
2	Số dư tiền mặt	A2	0			
3	Số tiền cần phải thu	A3	0			
B	Các nguồn thu	B= B1+B2+B3		116,160,395		
1	Nguồn thu từ thù lao dư sau khi trả các thành viên BQT	B1		114,500,000		
	Chi Phí thu lao BQT tháng 03 Khu S GMC			36,500,000.00		
	Chi Phí thu lao BQT tháng 04 Khu S GMC			36,500,000.00		
	Thu lao BQT NCC Sapphire tháng 05.2026			41,500,000.00		Bảng kê chi tiết kèm theo
1	Lãi không kỳ hạn của tài khoản	B2 = B2.1+B2.2+B2.3		505,395		Chi tiết sao kê quỹ VH
	Tháng 4/2026	B2.1		164,082.00		
	Tháng 5/2026	B2.2		163,029.00		
	Tháng 06/2026	B2.3		178,284.00		
3	S2 phí DV T5/2026. CAO TIEN NAM	B3		1,155,000.00		Chi tiết sao kê quỹ VH
C	CÁC KHOẢN ĐÃ CHI TỪ QUỸ VẬN HÀNH	C = C1 + C2			2,255,000	
1	Chi phí ngân hàng (Phí rút tiền + chuyển tiền + SMS)	C1			2,255,000	Chi tiết sao kê quỹ VH
		C2				Chi tiết sao kê quỹ VH
D	SỐ DƯ CUỐI KỲ 30/6/2026	D = D1+D2+D3	1,062,609,654			
1	Số dư tài khoản ngân hàng	D1 = A+B-C	1,062,609,654			
2	Số dư tiền mặt	D2	0			
3	Số tiền cần phải thu	D3	0			

Người lập



Trần Văn Anh

Kiểm soát



Trịnh Quang Vũ

TM BQT khu Sapphire
Trưởng Ban



Nguyễn Thành Vinh

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ TIỀN MẶT
TẠI THỜI ĐIỂM 30/06/2026

Bảng số 07

STT	Mệnh giá	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
1	500,000	14	7,000,000	
2	200,000	8	1,600,000	
3	100,000	16	1,600,000	
4	50,000	24	1,200,000	
5	20,000	14	280,000	
6	10,000	2	20,000	
7	5,000	3	15,000	
8	1,000	12	12,000	
	Tổng cộng	93	11,727,000	

Người lập



Trần Văn Anh

Thủ quỹ



Nguyễn Thị Hương

Trưởng ban



Nguyễn Thành Vinh

BÁO CÁO THU CHI QUÝ 02/2026 - QUỸ CỘNG ĐỒNG - TK NGÂN HÀNG

KỲ BÁO CÁO TỪ 01/04/2026 ĐẾN 30/6/2026

Số tài khoản 2130003456 Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Hà Nội.

Bảng số 8

STT	Tên nội dung	DIỄN GIẢI	Số tiền đầu kỳ	Số tiền thu	Số tiền chi	Ghi chú
A	SỐ DƯ ĐẦU KỲ (NGÀY 01/04/2026)	A = A1+A2+A3	3,835,300,844			
1	Số dư tài khoản ngân hàng	A1	826,814,840			Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
2	Số dư tiền gửi ngân hàng VP Bank (đáo hạn mùng 09 hàng tháng)	A2	3,000,000,000			
3	Số dư tiền mặt Quỹ cộng đồng	A3	8,486,004			
B	CÁC NGUỒN THU	B=B.1+D		3,395,233,979		
B.1	Thu từ TK Ngân hàng	B =B1+B2+ B7+C4		3,315,233,979		
1	Lãi không kỳ hạn của tài khoản	B1		555,387		
	Thanh toán lãi tháng 04/2026			386,353		Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
	Thanh toán lãi tháng 05/2026			92,192		Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
	Thanh toán lãi tháng 06/2026			76,842		
2	SHB ho tro quy cu dan va BQT kinh phi to chuc hoi nghi nha chung cu	B2		5,000,000		Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
3	Chi phí hoạt động cho BQTtháng 3,4,5/2026	B3		180,000,000		Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
4	Hồ sơ thầu	B4		6,000,000		Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
5	To Dan Pho 21 chung tay BQT to chuc 1.6	B5		5,000,000		Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
6	Chuyen tien hoi cho gmc	B6		10,800,000		Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
7	Lãi tiền gửi hợp đồng TT	B7		107,878,592		Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
C	CÁC KHOẢN ĐÃ CHI TỪ QUỸ CỘNG ĐỒNG TỪ TK NGÂN HÀNG	C=C1+C2+C3+C4			3,749,208,472	
1	Phí Ngân hàng	C1			1,808,754	
2	Chi cho tiện ích tòa nhà	C2			245,965,202	

STT	Tên nội dung	DIỄN GIẢI	Số tiền đầu kỳ	Số tiền thu	Số tiền chi	Ghi chú
2.1	CT TNHH TV TC KD TMT TT TIEN DICH VU KE TOAN QUY 1.2026				19,440,000.00	Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
2.2	CTCPDT VA QL BDS TN PROPERTY MANAGEMENT TT TIEN DIEN DIEU HOA THANG MAY T4.2026 TOA S1 S2 S3 S4 S5				20,624,602.00	Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
2.3	NGUYEN THI HUONG THANH TOAN TAM UNG THEO BIEN BAN HOP NGAY 01.06.2026				37,400,000.00	Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
2.4	TT MUA HANG HOP DONG SO 2605.2026.HDMB CO NG TY TNHH THUONG MAI PANA GLOBAL				60,804,000.00	Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
2.5	TT HOP DONG SO 2205/2026 DPQ. CTY TNHH QC SU KIEN DPQ				27,696,600.00	xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
2.6	LA VAN NAM RUT TIEN				30,000,000.00	
2.7	LA VAN NAM RUT TIEN THEO BBH NGAY 01.06.2026				50,000,000.00	
3	Nộp thuế vào ngân sách nhà nước	C3			1,434,516	Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
	Nộp thuế vào ngân sách nhà nước				1,434,516	Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
4	Mở hợp đồng tiền gửi	C4		3,000,000,000	3,500,000,000	
4.1	TAT TOAN HDTG SO 042025-02/VP-BQTS			3,000,000,000		Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
4.2	HOP DONG TIEN GUI 2204CD/HDTG/SHB.110215 NGAY 22/04/2026				3,000,000,000	
4.3	HOP DONG TIEN GUI 01CD/HDTG/MSB-GMC NGAY 28.04.2026				500,000,000	
D	CÁC KHOẢN ĐÃ CHI TỪ TK TIỀN MẶT	D		80,000,000	76,759,120	
E	SỐ DƯ TỚI NGÀY 30/06/2026	E=E1+E2+E3	3,904,567,231			
1	Số dư tài khoản ngân hàng	E1	392,840,347			Xem sổ phụ ngân hàng BIDV cung cấp
2	Hợp đồng tiền gửi SHB và MSB	E2	3,500,000,000			
3	Số dư tiền mặt	E3	11,726,884			

Người lập



Trần Văn Anh

Kiểm soát



Trịnh Quang Vũ



BẢNG KÊ TIỀN MẶT PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG BAN QUẢN TRỊ VÀ CÁC TIỆN ÍCH CỘNG ĐỒNG
KỶ BÁO CÁO TỪ 01/04/2026 ĐẾN 30/6/2026

Bảng số 9

STT	NGÀY THÁNG	TÊN NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	Định mức/ dự toán	Số tiền thu vào	Số tiền chi ra	Số tiền tồn quỹ còn lại	GHI CHÚ
A		Số dư tiền mặt đến ngày 01/04/2026	đồng			-	8,486,004	Theo BCTC Quý 1/2026
B		Các khoản thu quỹ tiền mặt	đồng		117,400,000	-	-	
	05/04/2026	LA VAN NAM RUT TIEN			30,000,000.00	-	-	
	03/06/2026	LA VAN NAM RUT TIEN THEO BBH NGAY 01.06.2026			50,000,000.00	-	-	
	05/06/2026	NGUYEN THI HUONG THANH TOAN TAM UNG THEO BIEN BAN HOP NGAY 01.06.2026			37,400,000.00			
C		Các khoản chi tiêu tiền mặt				114,159,120		
1		Chi quỹ hoạt động Ban quản trị: Định mức 20.000.000/1 tháng *3 tháng = 60.000.000 đồng	đồng	60,000,000		12,212,000		
		Tháng 04/2026						
	25/04/2026	Liên hoan hội nghị thường niên				3,070,000		
		Tháng 05/2026						
	08/05/2026	Chi phí ship TL				111,000		
	08/05/2026	Chi phí ship TL				83,000		
	08/05/2026	Vệ sinh hội chợ				6,750,000		
	12/05/2026	Chi phí ship TL 2 chiều				80,000		
	29/05/2026	Nước Aqua 335ml (6 thùng)				630,000		
	29/05/2026	Ship hồ sơ đến BIDV Xala, Hà Đông				73,000		
	04/05/2026	Thanh toán cước điện thoại tháng 4				159,000		
		Tháng 06/2026						
	03/06/2026	Phí ship Ảnh ký hồ sơ				65,000		
	03/06/2026	Phí ship hồ sơ sang BIDV Xala Hà Đông				240,000		
	04/06/2026	Thanh toán cước điện thoại tháng 5				159,000		
	05/06/2026	Phí ship hồ sơ NH BIDV				20,000		
	21/06/2026	Phí ship hồ sơ				16,000		
	23/06/2026	Mua nước				756,000		
2		Các khoản chi hoạt động cộng đồng và tiện ích từ quỹ tiền mặt	đồng			101,947,120		
	25/04/2026	Mua 100 suất bánh mì + nước phục vụ hội nghị NCC				4,600,000		
	25/04/2026	Thanh toán hoa tươi hội nghị				900,000		

STT	NGÀY THÁNG	TÊN NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	Định mức/ dự toán	Số tiền thu vào	Số tiền chi ra	Số tiền tồn quỹ còn lại	GHI CHÚ
	09/05/2026	In giấy mời HN NCC (1)				4,868,640		
	11/05/2026	In giấy mời HN NCC (2)				4,963,680		
	12/05/2026	In dự thảo, giấy HN NCC				4,978,800		
	23/05/2026	Chi hỗ trợ chi phí cho đại diện tham gia hỗ trợ công tác tổ chức Hội nghị nhà chung cư bất thường				11,000,000		
	23/05/2026	Chi liên hoan Ban tổ chức tham gia hỗ trợ công tác tổ chức Hội nghị nhà chung cư bất thường				7,686,000		
	23/05/2026	Thanh toán hoa tươi hội nghị				900,000		
	03/06/2026	Khen thưởng học sinh đạt thành tích, giải thưởng các cấp				29,800,000		
	03/06/2027	Hỗ trợ các tiết mục văn nghệ biểu diễn chương trình 01/6				3,200,000		
	03/06/2028	Trao giải cuộc thi/chấm điểm văn nghệ chương trình 01/6				2,900,000		
	03/06/2029	Mua 300 gói bím bím phục vụ chương trình 01/6				1,500,000		
	03/06/2030	Trao thưởng bổ sung học sinh đạt giải dịp 1/6				1,800,000		
	05/06/2026	Chi trả kinh phí hỗ trợ Ban tổ chức 2 Hnncc				10,200,000		
	05/06/2026	Mua 10 quạt để 5 sảnh				12,650,000		
D		Số dư tiền mặt cuối kỳ	đồng				11,726,884	
E		Tổng cộng			117,400,000	114,159,120		

Người lập



Trần Văn Anh

Kiểm soát



Trịnh Quang Vũ

PM BQT khu Sapphire

Trưởng Ban



Nguyễn Thành Vinh